## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG



## NIÊN LUẬN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

### Đề tài

# WEBSITE THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KINH DOANH NÔNG SẢN

# E-COMMERCE WEBSITE FOR AGRICULTURAL PRODUCTS BUSINESS

Sinh viên: Nguyễn Thành Luân Mã số: B2014670

Khóa: K46

Cần Thơ, 09/2023

## BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN & TRUYỀN THÔNG KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



## NIÊN LUẬN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

### Đề tài

# WEBSITE THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KINH DOANH NÔNG SẢN

# E-COMMERCE WEBSITE FOR AGRICULTURAL PRODUCTS BUSINESS

**Người hướng dẫn** TS. Lâm Nhựt Khang Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thành Luân

Mã số: B2014670

Khóa: K46

Cần Thơ, 09/2023

## LÒI CẨM ƠN

Lời đầu tiên, em xin gửi lời cảm ơn đến Khoa Công nghệ thông tin, trường Công nghệ thông tin và truyền Thông, trường Đại học Cần Thơ vì đã tạo điều kiện đầy đủ về cơ sở vật chất với hệ thống thư viện rộng, đa dạng các loại sách, tài liệu, cùng với phòng máy hiện đại, tiên tiến giúp em dễ dàng tiếp cận với nguồn tài liệu chuyên ngành phục vụ cho quá trình viết Niên luận.

Em xin gửi lời cảm ơn đến giảng viên hướng dẫn – **TS. Lâm Nhựt Khang** đã tận tình hướng dẫn, chỉ rõ những thiếu sót của em, gợi ý cho em những chức năng cần có, tìm ra hướng nghiên cứu, tiếp cận thực tế, cũng như giúp em tích lũy được những kiến thức và kinh nghiệm trong quá trình thực hiện đề tài.

Do kiến thức của em vẫn còn những mặc hạn chế nhất định cũng như chưa có nhiều kinh nghiệm làm đề tài nên trong bài báo cáo niên luận cơ sở này chắc hẳn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong nhận được sự nhận xét, ý kiến đóng góp từ cô để niên luận cơ sở của em được hoàn thiện hơn lấy đó làm kinh nghiệm cho niên luận và luận văn sau này.

Cuối lời em kính chúc cô thật nhiều sức khỏe, luôn hạnh phúc và thành công trong sự nghiệp giáo dục.

Em xin chân thành cảm ơn!

Cần Thơ, ngày 20 tháng 8 năm 2023 Sinh viên thực hiện

Nguyễn Thành Luân

# MỤC LỤC

LÒI CẢM ƠN	i
MỤC LỤC	ii
DANH MỤC BẢNG	v
DANH MỤC HÌNH	vi
TÓM LƯỢC	
ABSTRACT	
PHẦN 1: GIỚI THIỆU	
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	
II. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI	
III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU	
IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	1
V. BỐ CỤC CỦA TÀI LIỆU	2
PHÀN 2: NỘI DUNG	3
CHƯƠNG I: ĐẶT TẢ YÊU CẦU	3
I. MÔ TẢ TỔNG QUAN	
1.1. Mô tả hệ thống	3
1.2. Yêu cầu hệ thống	4
II. ĐẶC TẢ YÊU CẦU CHỨC NĂNG	4
2.1. Đặc tả yêu cầu về chức năng	4
2.2.Đặc điểm người dùng	5
III. ĐẶC TẢ YÊU CẦU HỆ THỐNG	7
3.1. Môi trường vận hành	7
3.2. Các giả định và phụ thuộc	7
3.3. Yêu cầu giao tiếp bên ngoài	7
CHƯƠNG II: THIẾT KẾ GIẢI PHÁP	8
I. MÔ HÌNH DỮ LIỆU MÚC QUAN NIỆM (CDM)	8
I. MÔ HÌNH DỮ LIỆU MỨC VẬT LÝ (PDM)	8
III. CÁC SO ĐỒ USECASE CỦA HỆ THỐNG	9
IV. LÝ THUYẾT CÔNG NGHÊ	12

4.1. LẬP TRÌNH FRONT-END	12
4.2. LẬP TRÌNH BACK-END	13
4.3. HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU MYSQL	13
4.4. FRAMEWORK BOOTSTRAP 4	13
4.5. MÔ HÌNH MVC	13
CHƯƠNG III: CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP	14
II. CHỨC NĂNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG	14
1.1. Đăng nhập, đăng xuất	14
1.2. Đăng ký thành viên	15
1.3. Xem thông tin sản phẩm	16
1.4. Tìm kiếm sản phẩm	16
1.5. Giỏ hàng	18
1.6. Quản lý thông tin tài khoản	19
1.7. Xem lịch sử đặt hàng	19
1.8. Bình luận, đánh giá	20
III. CHỨC NĂNG DÀNH CHO ADMIN	20
2.1. Đăng nhập/ đăng xuất	20
2.2. Quản lý sản phẩm	21
2.3. Quản lý loại sản phẩm	21
2.4. Quản lý đơn hàng	22
2.5. Quản lý khách hàng	22
2.6. Quản lý nguồn gốc sản phẩm	23
2.7. Quản lý khuyến mãi	23
2.8. Quản lý bình luận, đánh giá	24
2.9. Quản lý kho hàng	24
2.10. Bảng thống kê	25
CHƯƠNG IV: KIỂM THỬ VÀ ĐÁNH GIÁ	26
I. MỤC TIÊU KIỂM THỬ	26
II. KÉT QUẢ KIỂM THỬ	27
2.1. Chức năng đăng nhập	27
2.2. Chức năng đăng ký tài khoản	27
2.3. Chức năng đặt lại mật khẩu	27
2.4. Chức năng đặt hàng	28

2.5. Chức năng tìm kiếm	28
2.6. Chức năng cập nhật thông tin cá nhân	29
2.7. Chức năng xem lịch sử mua hàng	29
2.8. Chức năng bình luận đánh giá	29
2.9. Chức năng quản lý sản phẩm	30
2.10. Chức năng quản lý loại sản phẩm	31
2.11. Chức năng quản lý nguồn gốc	32
2.12. Chức năng quản khuyến mãi	33
2.13. Chức năng quản lý bình luận	34
2.14. Chức năng quản lý đơn hàng	34
2.15. Chức năng quản lý khách hàng	34
2.16. Chức năng quản lý kho hàng	35
PHẦN 3: KẾT LUẬN	36
I. KÉT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC	36
II. HẠN CHÉ	
III. HƯỚNG PHÁT TRIỀN	
TÀI LIÊU THAM KHẢO	

# DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Tần suất sử dụng các chức năng của hệ thống theo người dùng	5
Bảng 2. Diễn giải mô tả những yêu cầu của hệ thống	6
Bảng 3. Các ràng buộc tham chiếu	9
Bảng 4. Kiểm thử đăng nhập	27
Bảng 5. Kiểm thử đăng ký tài khoản	27
Bảng 6. Kiểm thử đăng ký tài khoản	27
Bảng 7. Kiểm thử đặt hàng	28
Bảng 8. Kiểm thử tìm kiếm	
Bảng 9. Kiểm thử cập nhật thông tin	29
Bảng 10. Kiểm thử tìm kiếm	
Bảng 11. Kiểm thử tìm kiếm	
Bảng 12. Kiểm thử quản lý sản phẩm	30
Bảng 13. Kiểm thử quản lý loại sản phẩm	31
Bảng 14. Kiểm thử quản lý loại nguồn gốc	32
Bảng 15. Kiểm thử quản lý loại khuyến mãi	33
Bảng 16. Kiểm thử quản lý đơn hàng	34
Bảng 17. Kiểm thử quản lý đơn hàng	
Bảng 18. Kiểm thử quản lý khách hàng	
Bảng 19. Kiểm thử quản lý đơn hàng	

# DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Mô hình CDM	8
Hình 2. Mô hình PDM	8
Hình 3. Sơ đồ usecase của Khách hàng	9
Hình 4. Sơ đồ usecase của Admin	10
Hình 5. Giao diện đăng nhập vào website	14
Hình 6. Giao diện đặt lại mật khẩu	14
Hình 7. Giao diện đặt lại mật khẩu	15
Hình 8. Giao diện đăng ký tài khoản	15
Hình 9. Giao diện thông tin sản phẩm	16
Hình 10. Giao diện tìm kiếm sản phẩm	16
Hình 11. Giao diện các loại sản phẩm	17
Hình 12. Giao diện danh sách sản phẩm	17
Hình 13. Giao diện giỏ hàng	18
Hình 14. Giao diện thanh toán VNPAY	18
Hình 15. Giao diện thông tin cá nhân	19
Hình 16. Giao diện lịch sử các đơn hàng	19
Hình 17. Giao diện bình luận, đánh giá	20
Hình 18. Giao diện đăng nhập của admin	20
Hình 19. Giao diện quản lý thông tin sản phẩm	21
Hình 20. Giao diện quản lý thông tin loại sản phẩm	21
Hình 21. Giao diện quản lý đơn hàng	22
Hình 22. Giao diện quản lý thông tin khách hàng	22
Hình 23. Giao diện quản lý thông tin nguồn gốc	23
Hình 24. Giao diện quản lý thông tin khuyến mãi	23
Hình 25. Giao diện quản lý bình luận, đánh giá	24
Hình 26. Giao diện kho hàng	24
Hình 27. Giao diên kho hàng	25

## **TÓM LƯỢC**

Trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại điện tử đã và đang khẳng định được vai trò xúc tiến và thúc đẩy sự phát triển của các doanh nghiệp. Vì thế đối với một cửa hàng kinh doanh hay một thương hiệu thì việc quảng bá và giới thiệu các sản phẩm của mình đến với khách hàng và đáp ứng được nhu cầu của họ sẽ là hết sức cần thiết.

Trong thời buổi hiện này, khi mà công nghệ phát triển với sự ra đời của các ngôn ngữ lập trình cho phép thiết kế và xây dựng ứng dụng thương mại điện tử với nhiều hình thức khác nhau. Một trong những ứng dụng phổ biến ở nước ta là khinh doanh bán hàng qua mạng Internet. Dịch vụ này cho phép người dùng tiềm kiếm chọn lựa và mua các sản phẩm cần thiết mà không phải trực tiếp đến cửa hàng, mà chỉ cần sửu dụng một thiết bị có kết nối internet như điện thoại hay máy tính để truy cập và website.

Hiểu được các vấn đề đó cũng như mong muốn đưa các sản phẩm nông sản sạch đến tay người tiêu dùng. Vì vậy em thực hiện xây dựng website bán hàng với mục đích xây dựng một hệ thống bán hàng qua mạng uy tín, thân thiện cũng như đêm lại cho khách hàng những trải nghiệm tốt nhất khi sử dụng các dịch vụ của website.

Xuất phát từ lý do trên, đề tài "WEBSITE THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KINH DOANH NÔNG SẢN" đã được đề xuất với mong muốn giúp người tiêu dùng tiết kiệm thời gian, cũng như đa dạng sự lựa chọn giữa các loại nông sản trong nước cũng như ngoài nước.

#### **ABSTRACT**

In business production activities, e-commerce has been affirmed its role in promoting and driving the development of enterprises. Therefore, for a business or a brand, promoting and introducing its products to customers and meeting their needs is absolutely essential.

In the current era, the development of technology and the emergence of programming languages that allow designing and building e-commerce applications in various forms. One of the popular applications in our country is online sales through the Internet. This service allows users to search, select, and purchase necessary products without having to go directly to the store, only need to use a device with an internet connection such as a phone or computer to access the website.

Understanding these issues as well as the desire to bring clean agricultural products to consumers. I built an online store with the purpose of building a reputable and user-friendly online sales system that provides customers with the best experience when using website services.

Based on that reason, the topic "E-COMMERCE WEBSITE FOR AGRICULTURAL PRODUCTS BUSINESS" has been proposed with the aim of helping consumers save time as well as diversifying their choices among domestic and foreign agricultural products.

## PHẦN 1: GIỚI THIỆU

#### I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hiện nay, nhu cầu tiêu dùng các loại nông sản của người dân ngày càng tăng cao, đặc biệt là nông sản sạch đang được ưa chuộng rộng rãi ở hầu hết các gia đình. Nhu cầu sử dụng nông sản sạch ngày càng cao, do người dân muốn nâng cao sức khỏe cho gia đình mình.

Nắm bắt được nhu cầu đó, với mục đích tạo cầu nối giữa cá nhân, doanh nghiệp kinh doanh nông sản sạch và người tiêu dùng, đảm bảo cung ứng cho người tiêu dùng đồng thời "giải cứu" nông sản không có thị trường thiêu thụ. Em quyết định nghiên cứu và xây dựng "Website thương mại điện tử kinh doanh nông sản" cho một doanh nghiệp nhỏ ở Thành phố Cần Thơ tên là Fraazo store với các tính năng cho phép người dùng đặt hàng qua trang web và giao nhận hàng tận nơi.

### II. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

Với mục tiêu kinh doanh và quản lý hiệu quả các loại nông sản của cửa hàng, website sẽ một phần giúp cho người quản lý cửa hàng quản lý các đơn hàng của khách hàng một cách nhanh chóng và khoa học, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu sai sót. Một phần giúp cho khách hàng có thể linh hoạt và dễ dàng trong việc mua, tham khảo thông tin, giá cả của các loại nông sản.

Bên cạnh đó, website phải đáp ứng các nhu cầu sau:

- Giao diện thân thiện, thẩm mỹ, dễ dàng thao tác;
- Tốc độ xử lý đáp ứng được nhu cầu của khách hàng trong thời gian nhanh chóng;
- Khi thay đổi một chức năng không làm thay đổi các chức năng khác;
- Có khả năng sao lưu và phục hồi cơ sở dữ liệu khi gặp sự cố;
- Khả năng thay đổi, nâng cấp chức năng và giao diện dễ dàng.

## III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU

- Ứng dụng được sử dụng ở các cửa hàng, doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ có nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh.
  - Khách hàng có thể tìm kiếm, tham khảo thông tin, đặt hàng trong giờ mở cửa.
- Website hoạt động trên hầu hết các thiết bị có kết nối Internet, giao tiếp thông qua máy chủ có cài phần mềm MySQL được kết nối trong cùng hệ thống giả lập bằng XAMPP.

### IV. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- Về mặt lý thuyết:
  - Tìm hiểu về cách viết một website bằng **HTML**, **CSS**, **Javascript** cơ bản.

- Tìm hiểu về các kỹ thuật lập trình back-end bằng PHP, AJAX trong JS.
- Hiểu rõ cách hoạt động của mô hình Client-Server.
- Hiểu rõ phương thức hoạt động cũng như cách lưu trữ dữ liệu của hệ quản trị cơ sở dữ liệu **MySQL**.

#### Về mặt lập trình:

Sử dụng Hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL để xây dựng một cơ sở dữ liệu cho cửa hàng và ngôn ngữ **PHP**, kỹ thuật **AJAX** để truy xuất dữ liệu (backend). Sử dụng **HTML**, **CSS**, **Javascript**, **Boostrap** để xây dựng giao diện cho website (front-end).

### V. BỐ CỤC CỦA TÀI LIỆU

Tài liệu này viết ra nhằm cung cấp thông tin chi tiết về website được phát triển, gồm có **03** phần: *Giới thiệu, Nội dung* và *Kết luận*.

### - Phần thứ nhất: Giới thiệu:

Giới thiệu tổng quan về website sắp triển khai, vấn đề đặt ra đối với đề tài này. Nêu rõ những vấn đề trọng tâm cần được giải quyết. Ngoài ra, trong phần Giới thiệu còn trình bày phạm vi của đề tài và phương pháp nghiên cứu để thực hiện đề tài.

#### - Phần thứ hai: Nội dung:

- Chương 1: Giúp người đọc hiểu rõ các chức năng và đặc điểm của phần mềm, đặc điểm của các nhóm người sử dụng. Minh họa việc tổ chức các yêu cầu chức năng cho phần mềm theo các tính năng của hệ thống. Mô tả các đặc điểm, điều kiện tiên quyết, quy trình xử lý và kết quả xử lý của từng chức năng.
- Chương 2: Thiết kế các thành phần dữ liệu mức quan niệm. Thiết kế các mô hình CDM, PDM. Mô tả sơ đồ chức năng của hệ thống, các sơ đồ usecase. Lý thuyết công nghệ.
- **Chương 3:** Hướng đẫn cài đặt mã nguồn, các giao diện đã xây dựng sau khi website hoàn thiện.
- Chương 4: Kiểm thử và đánh giá.

### - Phần thứ ba: Kết luận:

Trình bày kết quả đạt được. Đánh giá mức độ thành công của đề tài so với mục tiêu ban đầu. Nêu ra những hạn chế còn tồn tại và đưa ra hướng phát triển cho website trong tương lai.

## PHẦN 2: NỘI DUNG CHƯƠNG I: ĐẶT TẢ YỀU CẦU

#### I. MÔ TẢ TỔNG QUAN

#### 1.1. Mô tả hệ thống

Khi khách hàng vãng lai (*guest*) truy cập vào website thì chỉ được xem các thông tin của sản phẩm hiển thị trên trang web, xem bình luận và đánh giá sản phẩm mà không có quyền thêm vào giỏ hàng để mua, cũng như không được thực hiện bình luận đánh giá cho sản phẩm. Muốn mua hàng hoặc bình luận, đánh giá thì bắt buộc khách vãng lai phải đăng nhập. Nếu chưa có tài khoản thì phải đăng ký tài khoản bao gồm các thông tin: *họ tên, email, số điện thoại, địa chỉ, mật khẩu*. Sau khi tạo tài khoản thành công thì có thể đăng nhập bằng *email* và *mật khẩu* đã đăng ký.

Khách hàng có thể đăng nhập bằng tài khoản đã đăng kí. Trường hợp quên mật khẩu có thể, đỗi lại mật khẩu qua mail đã đăng kí. Sau khi đăng nhập thành công, khách hàng có quyền xem các thông tin về các sản phẩm, thêm sản phẩm vào giỏ hàng kèm số lượng đã chọn. Khách hàng có quyền xóa đi sản phẩm nếu không muốn mua hoặc điều chỉnh số lượng sao cho hợp lý sau đó tiến hành thanh toán qua vnpay hoặc thanh toán khi nhận hàng. Khách hàng có thể tương tác với cửa hàng bằng cách trao đổi qua email của cửa hàng, trang fanpage hoặc số điện thoại đường dây nóng. Khi khách hàng thực hiện mua hàng, các thông tin của khách hàng khi đăng ký tài khoản sẽ được dùng làm thông tin giao hàng. Nếu muốn thay đổi thông tin giao hàng thì khách hàng có thể vào trang cá nhân để điều chỉnh trước khi thanh toán. Một khách hàng có một giỏ hàng và có thể đặt được nhiều đơn hàng, nhưng mỗi đơn hàng chỉ do một khách hàng đặt. Sau khi đặt hàng thì khách hàng có thể xem lịch sử mua hàng ở trang thông tin cá nhân và theo dõi trạng thái đơn hàng. Khách hàng có thể bình luận và đánh giá chất lượng sản phẩm bằng cách chấm sao cho sản phẩm sau khi sản phẩm được giao.

Đối với quản trị viên (admin) sau khi đăng nhập sẽ có quyền thêm mới, sửa đổi thông tin của các sản phẩm, hoặc xóa đi những sản phẩm đã hết hàng hoặc lỗi, nhập hàng cho sản phẩm trong kho. Admin sẽ có quyền quyết định sản phẩm nào sẽ được khuyến mãi để hiển thị ở đầu trang, cập nhật giá khuyến mãi là bao nhiều. Khi nhận đơn hàng mới thì admin có thể xem thông tin của đơn hàng do ai đặt, địa chỉ giao ở đâu, số điện thoại là gì, mua những sản phẩm nào. Admin sẽ thay đổi trạng thái của đơn hàng để khách theo dõi quá trình đóng gói một đơn hàng: *chưa xử lý, đang chuẩn bị, đang giao, đã giao*. Admin có thể xem các bình luận và số sao mà khách hàng đã đánh giá cho sản phẩm, nếu có những bình luận tiêu cực hoặc không phù hợp để hiển thị trên trang web thì admin có thể xóa bình luận đó.

#### 1.2. Yêu cầu hệ thống

#### - Đối với khách vãng lai (guest):

- Được xem thông tin về các sản phẩm, các thông tin cửa hàng.
- Tìm kiếm thông tin về các loại nông sản có tại cửa hàng.
- Không được phép thêm sản phẩm vào giỏ để mua hàng.
- Không được phép thực hiện bình luận, đánh giá sản phẩm.

#### - Đối với khách hàng (client):

- Được xem thông tin về các sản phẩm, các thông tin cửa hàng.
- Tìm kiếm thông tin về các sản phẩm.
- Được quyền mua hàng khi sản phẩm đó còn trong kho hàng. Để mua hàng, khách hàng cần thêm sản phẩm vào giỏ hàng.
- Được quyền loại bỏ đi các sản phẩm có trong giỏ hàng của mình khi chưa thanh toán.
- Được bình luận và đánh giá chất lượng sản phẩm bằng cách chấm sao.
- Được quyền sửa đổi thông tin cá nhân.
- Được quyền xem lịch sử mua hàng.

#### - Đối với quản trị viên (admin):

- Được thêm mới thông tin về các loại sản phẩm: Khi có sản phẩm mới nhập về cửa hàng, admin sẽ cập nhật thông tin về sản phẩm vào trong CSDL.
- Được quyền sửa đổi các thông tin sao cho phù hợp với sản phẩm.
- Được quyền xóa đi các sản phẩm khi sản phẩm đó đã hết hoặc cửa hàng không còn kinh doanh các sản phẩm đó nữa.
- Được chọn những sản phẩm nào để khuyến mãi.
- Được quyền cập nhật trạng thái đơn hàng của người mua.
- Được xem các bình luận và đánh giá về sản phẩm, được xóa bình luận nếu bình luận tiêu cực hoặc không phù hợp.

## II. ĐẶC TẢ YỀU CẦU CHỰC NĂNG

### 2.1. Đặc tả yêu cầu về chức năng

- Đăng nhập, đăng xuất, đăng ký tài khoản.
- Đặt lại mật khẩu.
- Tìm kiếm sản phẩm.
- Thêm vào giỏ hàng.
- Đặt hàng.
- Quản lý thông tin cá nhân.

- Xem lịch sử mua hàng.
- Bình luận, đánh giá.
- Liên hệ.
- Quản lý danh sách nông sản.
- Quản lý danh sách loại nông sản.
- Quản lý nguồn gốc sản phẩm.
- Nhận và quản lý đơn hàng.
- Quản lý khuyến mãi.
- Quản lý thông tin khách hàng.
- Quản lý bình luận, đánh giá.
- Quản lý kho.

### 2.2.Đặc điểm người dùng

Nhóm người sử dụng	Đặc trưng		Các chức năng	Vai trò	Quyền hạn	Độ quan trọng
Quản trị viên	Là người thông thạo mọi hoạt động kinh doanh của quán, năng động, sáng tạo, có kiến thức cơ bản về Internet.	•	Đăng nhập, đăng xuất Thiết lập kết nối Quản lý nông sản Quản lý loại nông sản Quản lý nguồn gốc Quản lý các đơn hàng Quản lý khuyến mãi Quản lý khách hàng Quản lý bình luận Quản lý kho	Admin	Admin	Rất quan trọng
Khách hàng	Là người muốn xem hoặc mua các sản phẩm của cửa hàng, có thể là thành viên hoặc chưa (khách hàng vãng lai).	•	Đăng ký tài khoản  Đặt lại mật khẩu  Đăng nhập, đăng xuất  Tìm kiếm sản phẩm  Thêm sản phẩm vào giỏ  Đặt hàng  Xem lịch sử mua hàng  Bình luận, đánh giá  Quản lý tài khoản  Liên hệ	Người dùng	Khách hàng	Quan trọng

Bảng 1. Tần suất sử dụng các chức năng của hệ thống theo người dùng

## BẢNG DIỄN GIẢI NỘI DUNG

STT	TÊN USECASE	DIỄN GIẢI
1	Đăng nhập	Đăng nhập vào website.
2	Đăng xuất	Thoát tài khoản thành viên ra khỏi website.
3	Dăna latetăi lahaân	Người dùng tự do đăng ký thành viên để có thể
3	Đăng ký tài khoản	thêm các sản phẩm vào giỏ và đặt hàng.
4	Đặt lại mật khẩu	Người dùng có thể đặt lại mật khẩu bằng cách
4	Dat iai mat knau	cung cấp email đã dùng để đăng kí
		Khách hàng gõ từ khóa tìm kiếm vào ô tìm
5	Tìm kiếm sản phẩm	kiếm, hoặc tìm kiếm sản phẩm theo loại sản
		phẩm.
		Khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng của
6	Thêm vào giỏ hàng	mình. Số lượng sản phẩm tùy thuộc số lần click
		chuột.
7	Đặt hàng	Thực hiện đặt hàng với thông tin từ giỏ hàng.
8	Quản lý thông tin cá	Khách hàng có thể xem và cập nhật thông tin tài
0	nhân	khoản đăng nhập của mình. Đỗi mật khẩu.
	Xem lịch sử mua hàng	Admin chỉ được xem lịch sử mua hàng và các
9		đơn hàng của khách hàng mà không thể can
		thiệp sửa hay xóa chức năng này.
10	Bình luận, đánh giá	Khách hàng thực hiện bình luận và đánh giá
10	Biiii iuuii, uuiii giu	chất lượng sản phẩm bằng việc chấm sao.
11	Liên hệ	Liên hệ qua số điện thoại, gmail, fanpage.
12	Quản lý nông sản	Bao gồm thêm, sửa, xóa thông tin nông sản.
13	Quản lý loại nông sản	Thêm, sửa, xóa thông tin loại nông sản
14	Quản lý nguồn gốc	Bao gồm thêm, sửa, xóa thông tin nguồn gốc.
15	Quản lý đơn hàng	Nhận đơn mới và cập nhật trạng thái đơn hàng.
16	Quản lý khuyến mãi	Chọn sản phẩm đưa ra khuyến mãi
17	Quản lý khách hàng	Xem thông tin tài khoản khách hàng (trừ mật
1 /	Quality knach hang	khẩu)
	Quản lý bình luận	Xem bình luận, đánh giá, có thể xóa bình luận
18		đánh giá nếu không phù hợp hoặc có tính tiêu
		cực.
19	Quản lý kho	Thong tin hàng ngày nhập, hạn dùng, khối
19	Quality Kilo	lượng

Bảng 2. Diễn giải mô tả những yêu cầu của hệ thống

### III. ĐẶC TẢ YỀU CẦU HỆ THỐNG

#### 3.1. Môi trường vận hành

#### - Máy chủ CSDL:

- Hệ điều hành Windows 10.
- Hệ CSDL: MySQL.
- RAM: 8 GB.
- SSD: 512 GB.
- CPU Intel Core i5.

#### - Máy Client:

- Màn hình 5.5 in trở lên (đối với điện thoại) hoặc 14 inch trở lên (laptop).
- Hệ điều hành Android 5.5 hoặc hệ điều hành MacOS hoặc Window 7 trở lên.
- RAM: tối thiểu 3GB.
- Hỗ trợ kết nối Internet.

#### 3.2. Các giả định và phụ thuộc

- Máy chủ có thể bị nhiễm virus làm hỏng dữ liệu.
- Phần cứng bị hỏng đột ngột.
- Nguồn điện không ổn định hoặc không có nguồn điện dự phòng.
- Đường truyền Internet bị gián đoạn làm mất kết nối.
- MySQL trên XAMPP không thành công dẫn tới không lấy được dữ liệu.

## 3.3. Yêu cầu giao tiếp bên ngoài

#### - Giao diện người sử dụng:

- Google Font: Font Poppins và Font Nunito.
- Button: Màu nền và màu chữ tùy vào ngữ cảnh, đơn sắc.
- Menu: đặt ở phía trên, đầu trang web.
- Các thông báo: hiển thị dạng Toast và Alert.
- Giao diện trang web: thích ứng (responsive).

### - Giao tiếp phần cứng:

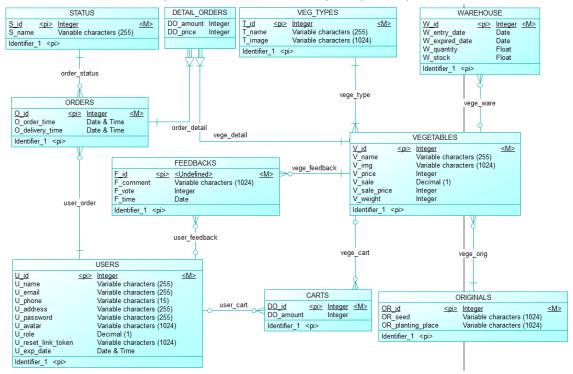
- Máy chủ: tương tác thông qua chuột và bàn phím.
- Client: tương tác thông qua chuột và bàn phím hoặc với thiết bị di động qua màn hình cảm ứng.
- Các thiết bị hỗ trợ khác: Modem Wi-fi.

### - Giao tiếp phần mềm:

- Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu MySQL.
- Hệ điều hành Android và Windows.

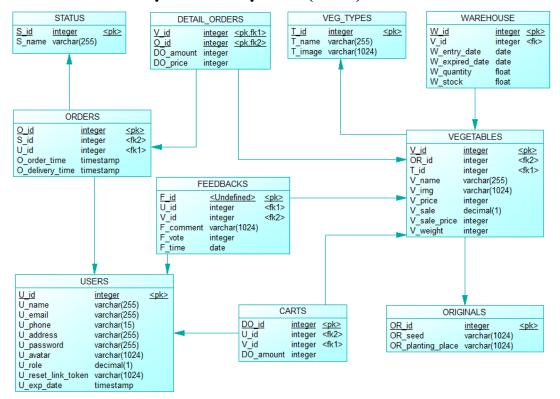
## CHƯƠNG II: THIẾT KẾ GIẢI PHÁP

### I. MÔ HÌNH DỮ LIỆU MỨC QUAN NIỆM (CDM)



Hình 1. Mô hình CDM

## I. MÔ HÌNH DỮ LIỆU MỨC VẬT LÝ (PDM)



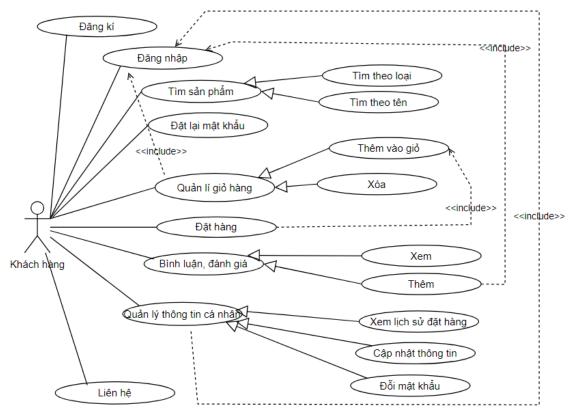
Hình 2. Mô hình PDM

## CÁC RÀNG BUỘC THAM CHIẾU

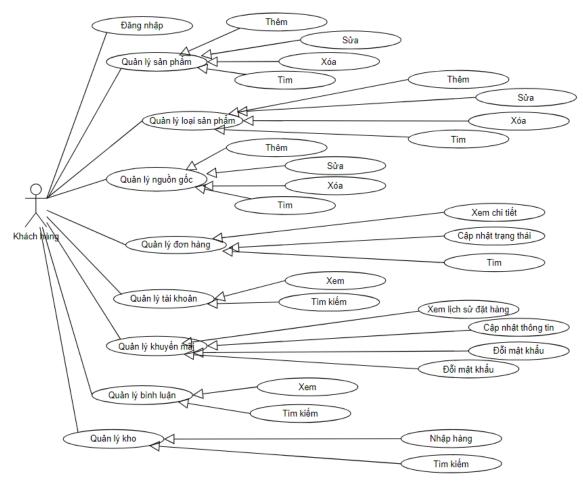
BÅNG CON	BÅNG CHA
VEGETABLES(OR_id)	ORIGINALS(OR_id)
VEGETABLES(T_id)	VEG_TYPE(T_id)
ORDERS(S_id)	STATUS(S_id)
ORDERS(U_id)	USERS(U_id)
DETAIL_ORDERS (V_id)	VEGETABLES(V_id)
DETAIL_ORDERS (O_id)	ORDERS(O_id)
CARTS(U_id)	USERS(U_id)
CARTS(V_id)	VEGETABLES(V_id)
FEEDBACKS(U_id))	USERS(U_id)
FEEDBACKS(V_id)	VEGETABLES(V_id)
WAREHOUSE(V_id)	VEGETABLES(V_id)

Bảng 3. Các ràng buộc tham chiếu

# III. CÁC SƠ ĐỒ USECASE CỦA HỆ THỐNG



Hình 3. Sơ đồ usecase của Khách hàng



Hình 4. Sơ đồ usecase của Admin

### Bång **VEGETABLES**

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
id_veg_type	Integer		X			
id_orig	Integer		X			
name	Variable Characters					X
price	decimal					X
weight	Integer					X
image	Variable Characters					X
sale	decimal			0		
sale_price	decimal					

### Bång **VEG\_TYPES**

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
name	Variable Characters					X
image	Variable Characters					X

10

## Bång **ORDERS**

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
id_User	Integer		X			X
id_Status	Integer		X			X
order_time	Datetime					X
delivery_time	Datetime					

### Bång **ORDER\_DETAILS**

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id_order	Integer	X	X			X
id_vege	Integer		X			X
amount	Integer					X
price	Decimal					X

## Bảng **CARTS**

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id_user	Integer	X	X			X
id_veg	Integer		X			X
amount	Integer			1		X

### $B \mathring{a} ng \ \textbf{FEEDBACKS}$

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
id_user	Integer		X			X
id_veg	Integer		X			X
comment	Variable Characters					
vote	Integer			5		X
time	datetime					X

## Bång USERS

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
name	Varaible Characters					X
phone	Char					X
address	Variable Characters					X
password	Variable Characters					X
email	Variable Characters					X
role	Integer			0		X
avatar	Variable Characters			Default.png		X
exp_date	Variable Characters					
reset_link_token	Variable Characters					

11

#### Bång **ORIGINALS**

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
seed	Variable Characters					X
planting_place	Variable Characters					X

#### **Bång STATUS**

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
name	Variable Characters					X

#### Bång WAREHOUSE

Tên thuộc tính	Kiểu dữ liệu	Khóa chính	Khóa ngoại	Giá trị mặc định	Identity	Not null
id	Integer	X				X
id_vegetable	Variable Characters		X			X
entry_date	Date					X
expired_date	Date					
quantity	Float					X
stock	Float					X

## IV. LÝ THUYẾT CÔNG NGHỆ

### 4.1. LẬP TRÌNH FRONT-END

HTML (viết tắt cho HyperText Markup Language) là một ngôn ngữ đánh dấu được thiết kế ra để tạo nên các trang web với các mẩu thông tin được trình bày trên World Wide Web.

CSS là chữ viết tắt của Cascading Style Sheets, nó là một ngôn ngữ được sử dụng để tìm và định dạng lại các phần tử được tạo ra bởi các ngôn ngữ đánh dấu (HTML). CSS sẽ giúp chúng ta có thể thêm style vào các phần tử HTML đó như đổi bố cục, màu sắc trang, đổi màu chữ, font chữ, thay đổi cấu trúc.

JAVASCRIPT là một ngôn ngữ lập trình kịch bản dựa vào đối tượng phát triển có sẵn hoặc tự định nghĩa. Nhiệm vụ của Javascript là xử lý những đối tượng HTML trên trình duyệt. Nó có thể can thiệp với các hành động như thêm / xóa / sửa các thuộc tính CSS và các thẻ HTML một cách dễ dàng.

#### 4.2. LẬP TRÌNH BACK-END

PHP là dạng viết tắt của thuật ngữ Personal Home Page. Đây là một chuỗi ngôn ngữ kịch bản hoặc một dạng mã lệnh. Khi các lập trình viên PHP viết chương trình, các chuỗi lệnh sẽ được chạy ở trên server nhằm sinh ra mã HTML.

XAMPP là một mã nguồn mở web server đa nền bao gồm Apache HTTP Server, Interpreters và MariaDB database chủ yếu dành cho các đối tượng sử dụng các ngôn ngữ lập trình như Perl hay là PHP có thể dễ dàng tạo ra máy chủ web local với mục đích kiểm tra và triển khai website.

#### 4.3. HÊ QUẢN TRI CƠ SỞ DỮ LIỀU MYSQL

MySQL là một hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu quan hệ mã nguồn mở (RDBMS) dựa trên ngôn ngữ truy vấn có cấu trúc (SQL) được phát triển, phân phối và hỗ trợ bởi tập đoàn Oracle. MySQL thường được kết hợp với các ứng dụng web.

Navicat Premium là một công cụ quản trị cơ sở dữ liệu đa kết nối nâng cao cho phép bạn kết nối đồng thời với tất cả các loại cơ sở dữ liệu một cách dễ dàng. Navicat cho phép bạn kết nối với cơ sở dữ liệu MySQL, MariaDB, Oracle, PostgreSQL, SQLite và SQL Server từ một ứng dụng duy nhất, giúp quản trị cơ sở dữ liệu trở nên dễ dàng. Không còn sử dụng cửa sổ dòng lệnh đơn đọc ta có thể dễ dàng và nhanh chóng xây dựng, quản lý và duy trì một cơ sở dữ liệu của mình bằng giao diện sinh động. Nó có thể giúp bạn kết nói với một máy chỉ database ở xa và cung cấp các công cụ tiện ích mà bạn có thể sẽ bất ngờ. Chương trình hoàn toàn tương thích với các cơ sở dữ liệu địa phương, mạng cũng như các đám mây như Amazon, SQL Azure, Oracle Cloud và Google Cloud.

#### 4.4. FRAMEWORK BOOTSTRAP 4

Bootstrap là 1 framework HTML, CSS, và JavaScript cho phép quá trình thiết kế website diễn ra nhanh chóng và dễ dàng hơn dựa trên những thành tố cơ bản sẵn có như typography, forms, buttons, tables, grids, navigation, image carousels...

#### 4.5. MÔ HÌNH MVC

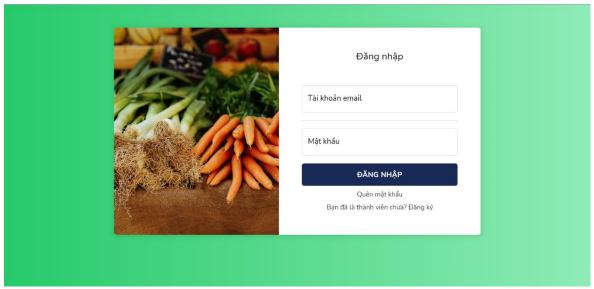
MVC là viết tắt của cụm từ "Model-View-Controller". MVC là một mẫu kiến trúc phần mềm để tạo lập giao diện người dùng trên máy tính. MVC chia thành ba phần được kết nối với nhau. Chúng bao gồm Model (dữ liệu), View (giao diện) và Controller (bộ điều khiển). Đơn giản hơn, là mô hình này được chia thành ba phần trong soure code. Và mỗi phần đảm nhận vai trò và nhiệm vụ riêng biệt nhau và độc lập. Mô hình MVC (MVC pattern) thường được dùng để phát triển giao diện người dùng. Nó cung cấp các thành phần cơ bản để thiết kế một chương trình cho máy tính hoặc điện thoại di động, cũng như là các ứng dụng web.

## CHƯƠNG III: CÀI ĐẶT GIẢI PHÁP

## II. CHỨC NĂNG DÀNH CHO KHÁCH HÀNG

#### 1.1. Đăng nhập, đăng xuất

Bên dưới là giao diện đăng nhập tài khoản để có thể thực hiện các thao tác mua hàng trên website, người dùng cần nhập vào tài khoản email và mật khẩu để đăng nhập, nếu chưa có tài khoản thì phải đăng ký thành viên. Trường hợp quên mật khẩu khách hàng có thể đặt lại bằng chức năng quên mật khẩu.



Hình 5. Giao diện đăng nhập vào website

Nhập email bạn dùng để đăng kí tài khoản tại đây, hướng dẫn sẽ được gửi qua mail người dùng có thể bỏ qua nếu không muốn đặt lại mật khẩu nữa, thời gian hiệu lực của yêu cầu là 15p, khi quá thời gian yêu cầu sẽ bị hủy



Hình 6. Giao diện đặt lại mật khẩu

Đặt lại mật khẩu

Đặt mật khẩu(\*)

Nhập lại mật khẩu(\*)

PĂT LAI

Quay lại dăng nhập

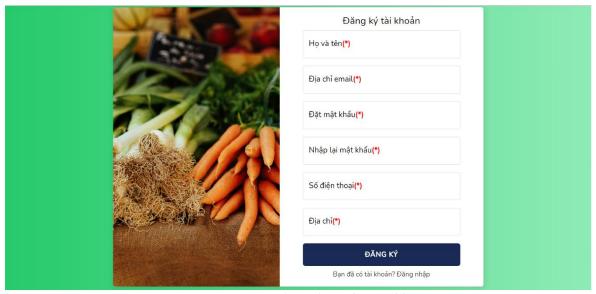
Bạn đã là thành viên chưa? Đăng kỳ

### Làm theo hướng dẫn để đến trang đặt lại mật khẩu bên dưới:

Hình 7. Giao diện đặt lại mật khẩu

#### 1.2. Đăng ký thành viên

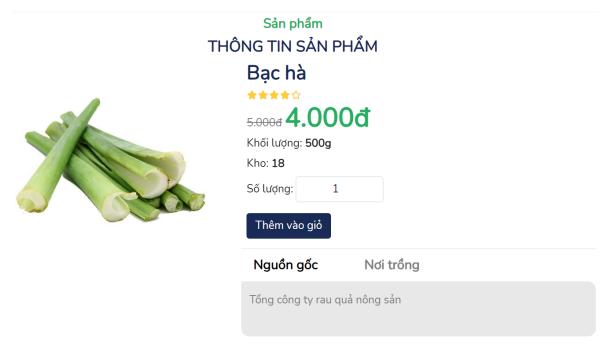
Khi chưa có tài khoản thì người dùng cần phải đăng ký tài khoản bằng cách nhập vào những thông tin như: họ và tên, địa chỉ email, đặt mật khẩu, số điện thoại, địa chỉ giao hàng. Sau khi đăng ký thành công thì người dùng sẽ có một tài khoản để có thể mua hàng.



Hình 8. Giao diện đăng ký tài khoản

### 1.3. Xem thông tin sản phẩm

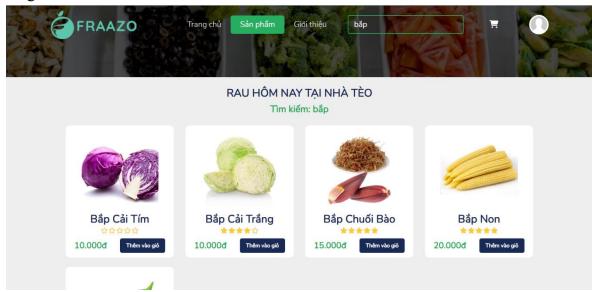
Ở mỗi sản phẩm, người dùng đều có thể xem các thông tin chi tiết như tên sản phẩm, hình ảnh, giá bán, khối lượng, nguồn gốc xuất xứ.



Hình 9. Giao diện thông tin sản phẩm

### 1.4. Tìm kiếm sản phẩm

Người dùng có thể gõ vào ô tìm kiếm tên sản phẩm mà mình muốn biết thông tin, kết quả sẽ trả về những sản phẩm có tên tương tự như từ khóa người dùng đã gõ.

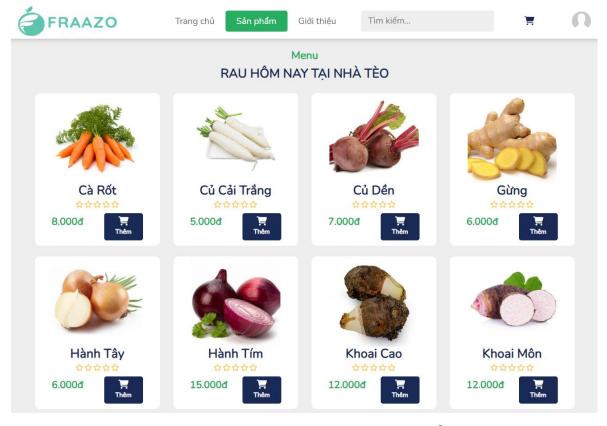


Hình 10. Giao diện tìm kiếm sản phẩm

Người dùng còn có thể tìm kiếm sản phẩm theo từng loại (rau, củ, quả, nấm, bông,...) bằng cách chọn vào loại sản phẩm:



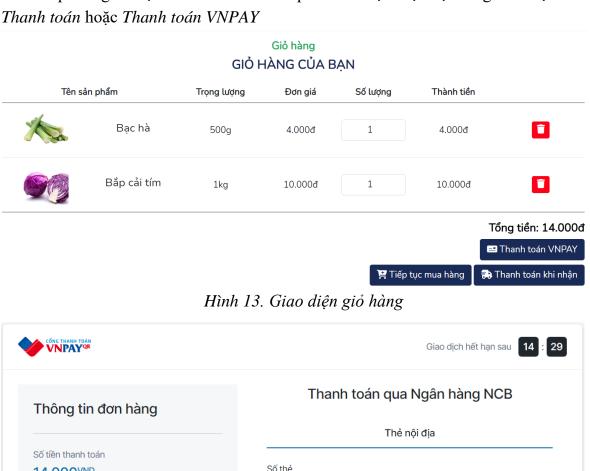
Hình 11. Giao diện các loại sản phẩm



Hình 12. Giao diện danh sách sản phẩm

#### 1.5. Giỏ hàng

Người dùng muốn mua sản phẩm nào thì chọn thêm vào giỏ hàng. Tại giỏ hàng, người dùng có thể thay đổi số lượng của các sản phẩm, tiếp tục mua hàng để thêm tiếp vào giỏ hoặc xóa bớt đi các sản phẩm và thực hiện đặt hàng khi chọn vào *Thanh toán hoặc Thanh toán VNPAY* 



Số thẻ 14.000 VND Nhập số thẻ **●** NCB Giá trị đơn hàng Tên chủ thẻ 14.000 VND Nhập tên chủ thẻ (không dấu) Phí giao dịch OVND Ngày phát hành 🚯 MM/YY Mã đơn hàng 4452 Mã khuyến mại Chọn hoặc nhập mã Nhà cung cấp Công ty CTT HTT1 Diều kiện sử dụng dịch vụ Tiếp tục Hủy thanh toán 1900.5555.77  $\searrow$ hotrovnpay@vnpay.vn

Hình 14. Giao diện thanh toán VNPAY

#### 1.6. Quản lý thông tin tài khoản

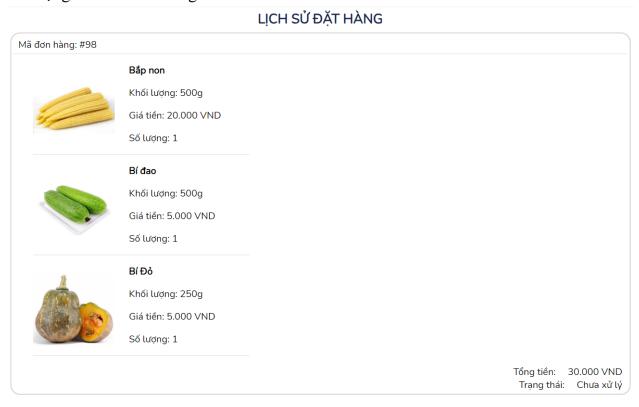
Người dùng có quyền quản lý thông tin tài khoản của mình, đó cũng chính là thông tin đặt hàng. Tại giao diện thông tin cá nhân, người dùng có thể cập nhật lại các thông tin của mình.



Hình 15. Giao diện thông tin cá nhân

#### 1.7. Xem lịch sử đặt hàng

Tại trang cá nhân, người dùng có thể xem lịch sử đặt hàng của mình và theo dõi trạng thái các đơn hàng.



Hình 16. Giao diện lịch sử các đơn hàng

#### 1.8. Bình luận, đánh giá

#### Bình luận & Đánh giá



Hình 17. Giao diện bình luận, đánh giá

#### III. CHỨC NĂNG DÀNH CHO ADMIN

### 2.1. Đăng nhập/ đăng xuất

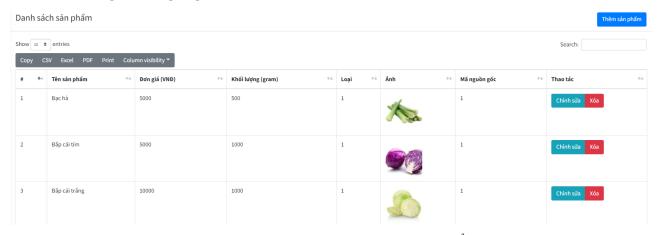
Để có thể thực hiện được các chức năng quản lý, quản trị viên cần phải đăng nhập vào trang quản trị bằng tài khoản admin.



Hình 18. Giao diện đăng nhập của admin

#### 2.2. Quản lý sản phẩm

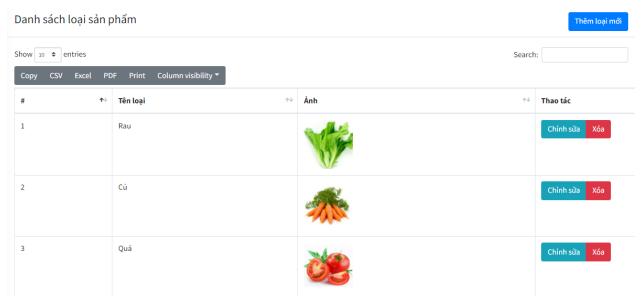
Tại menu quản lý sản phẩm, cho phép quản trị viên thực hiện thêm một loại sản phẩm mới, cập nhật thông tin của một sản phẩm, và xóa một sản phẩm rau nào đó khi đã hết hàng hoặc ngừng kinh doanh.



Hình 19. Giao diện quản lý thông tin sản phẩm

#### 2.3. Quản lý loại sản phẩm

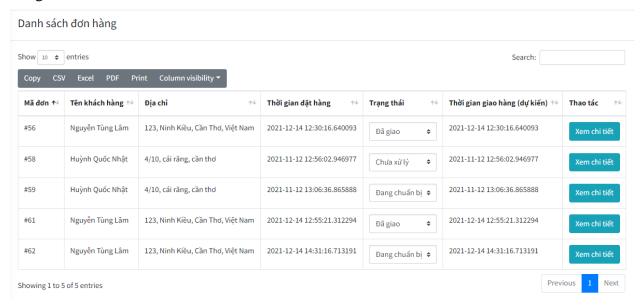
Tương tự như quản lý sản phẩm, menu quản lý loại sản phẩm cũng cho phép người quản trị thêm một loại mới, cập nhật thông tin hoặc xóa một loại sản phẩm.



Hình 20. Giao diện quản lý thông tin loại sản phẩm

#### 2.4. Quản lý đơn hàng

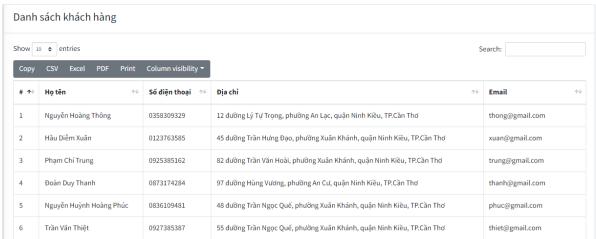
Khi khách hàng thực hiện đặt các đơn hàng, thì ở giao diện quản lý đơn hàng ở trang quản trị sẽ nhận được các đơn hàng từ khách hàng. Tại đây, admin có thể quản lý thông tin chi tiết đơn hàng, admin có quyền cập nhật trạng thái đơn hàng để khách hàng theo dõi.



Hình 21. Giao diện quản lý đơn hàng

### 2.5. Quản lý khách hàng

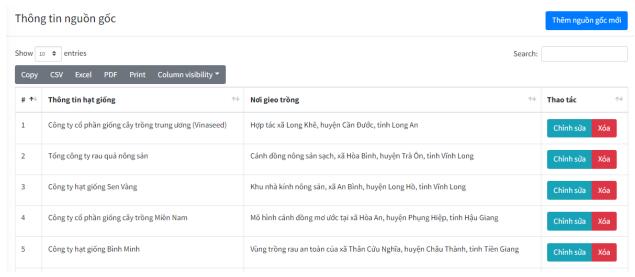
Tại trang quản lý, admin có quyền theo dõi danh sách khách hàng, xem các thông tin liên quan đến khách hàng như họ tên, số điện thoại, địa chỉ, email.



Hình 22. Giao diện quản lý thông tin khách hàng

## 2.6. Quản lý nguồn gốc sản phẩm

Mỗi sản phẩm rau sẽ được nhập về từ một nơi có nguồn gốc rõ ràng, do đó admin còn phải quản lý nguồn gốc của sản phẩm, bao gồm thông tin hạt giống và nơi gieo trồng.



Hình 23. Giao diện quản lý thông tin nguồn gốc

### 2.7. Quản lý khuyến mãi

Khuyến mãi là một trong những chiến lượt thu hút khách hàng, admin cần phải quản lý những sản phẩm nào sẽ mang ra để giảm giá thu hút khách hàng. Những sản phẩm trong phần khuyến mãi sẽ được đưa lên banner ở trang chủ website.

OW 10	entries				Se	arch:
Сору	CSV Excel PDF I	Print Column visibility 🔻				
<b># ↑</b> ↓	Tên sản phẩm ↑↓	Khối lượng (gram)	Đơn giá cũ (VNĐ)	Giá khuyến mãi (VNĐ)	Ånh ↔	Thao tác 🖈
ı	Bí dao	500	5.000	3.000	0	Chinh sửa Xóa
2	Bí Đỏ	250	5.000	4.000		Chinh sửa Xóa
3	Xà lách tím	500	15.000	10.000		Chỉnh sửa Xóa

Hình 24. Giao diện quản lý thông tin khuyến mãi

#### 2.8. Quản lý bình luận, đánh giá

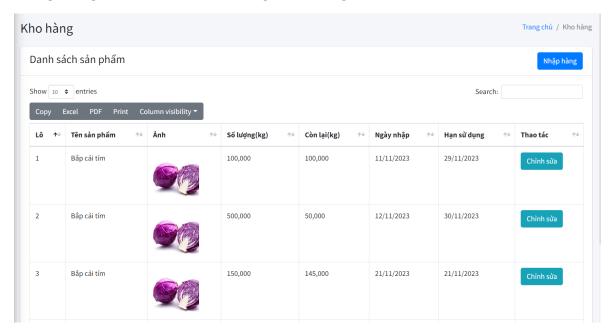
Admin có thể xem bình luận và đánh giá của khách hàng về chất lượng sản phẩm của mình, đồng thời có thể xóa những bình luận đánh giá mang tính tiêu cực hoặc không phù hợp để hiển thị trên trang web.



Hình 25. Giao diện quản lý bình luận, đánh giá

#### 2.9. Quản lý kho hàng

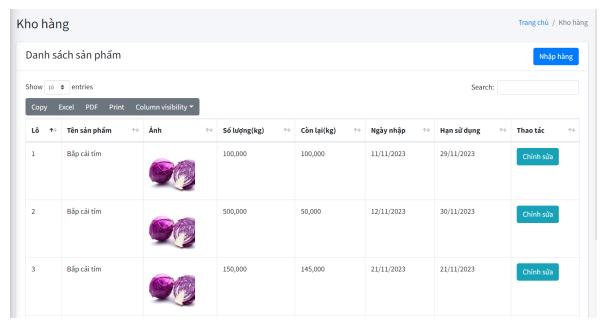
Admin có thể nhập thông tin của lô hàng gồm ngày nhập, hạn sử dụng, khối lượng, đồng thời có thể sửa lại thông tin lô hàng.



Hình 26. Giao diện kho hàng

### 2.10. Bảng thống kê

Admin có thể xem thông tin thống kê số lượng đơn hàng, sản phẩm và khuyến mãi, đồng thời có thể chọn xem biểu đồ doanh thu, biểu đồ doanh số theo năm, theo tháng.



Hình 27. Giao diện kho hàng

### CHƯƠNG IV: KIỂM THỬ VÀ ĐÁNH GIÁ

### I. MỤC TIỂU KIỂM THỬ

Mục tiêu chính của kiểm thử là để phát hiện lỗi, kiểm tra chương trình có thỏa các yêu cầu đã được đặt ra hay không.

Quá trình kiểm thử bao gồm kiểm thử tính khả dụng, kiểm thử chức năng, kiểm thử tính tương thích, kiểm thử cơ sở dữ liệu, kiểm thử tính bảo mật.

Kiểm thử tính khả dụng là kiểm tra trang web và ứng dụng có thân thiện với người dùng hay không? Người dùng mới có thể hiểu ứng dụng dễ dàng hay không.

Tất cả thông báo lỗi chính xác, không có bất kỳ lỗi chính tả hoặc ngữ pháp nào và thông báo lỗi phải khớp với nhãn trường.

- Liên kết đến trang chủ có ở mỗi trang.
- Thông báo xác nhận được hiển thị cho bất kỳ hoạt động cập nhật nào. Kiểm thử chức năng là để xác minh xem sản phẩm có đáp ứng các đặc điểm chức năng, nghiệp vụ được đề cập trong tài liệu đặc tả hay không.
- Kiểm tra hiển thị nếu trường vượt quá giới hạn.
- Kiểm tra chức năng email (nếu đăng ký trùng email).
- Kiểm tra đường dẫn tĩnh hiển thị trên trình duyệt có đúng hay không.
- Kiểm tra tất cả các liên kết xem có hoạt động không và có chuyển đến đúng màn hình mong đợi không.
- Kiểm tra khả năng bắt buộc nhập dữ liệu, dữ liệu rỗng, ràng buộc các dữ liệu, hiển thị thông báo khi nhập sai dữ liệu. Kiểm thử tính tương thích để đánh giá phần mềm hoạt động tốt như thế nào trong một trình duyệt cụ thể.
- Kiểm tra ứng dụng trên các thiết bị khác nhau.
- Kiểm tra nội dung: hình ảnh, văn bản trên các thiết bị khác.
- Nội dung chính xác, không có bất kỳ lỗi chính tả hoặc ngữ pháp nào.

## II. KẾT QUẢ KIỂM THỬ

## 2.1. Chức năng đăng nhập

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày	Kết quả
	case		thực hiện	
1	Đăng nhập khách hàng	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Chọn đăng nhập.</li> <li>Nhập địa chỉ email và password.</li> <li>Nhấn đăng nhập</li> </ol>	10/9/2023	Thành công
2	Đăng nhập admin	<ol> <li>Mở website</li> <li>Chọn vào trang admin</li> <li>Nhập id của nhân viên và password.</li> <li>Nhấn đăng nhập</li> </ol>	10/9/2023	Thành công

Bảng 4. Kiểm thử đăng nhập

## 2.2. Chức năng đăng ký tài khoản

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày	Kết quả
	case		thực hiện	
		1. Mở website.		
		2. Chọn vào chức năng đăng		
1	Đăng ký	ký.	10/9/2023	Thành công
1	tài khoản	3. Điền đầy đủ các thông tin	10/9/2023	Thaini cong
		theo yêu cầu.		
		4. Nhấn đăng ký.		

Bảng 5. Kiểm thử đăng ký tài khoản

## 2.3. Chức năng đặt lại mật khẩu

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày thực	Kết quả
	case		hiện	
		1. Mở website.		
		2. Chọn quên mật khẩu.		
	Dăt lai mật	3. Nhập email.		
1	Đặt lại mật khẩu	4. Nhấn tiếp theo.	10/10/2023	Thành công
	Kilau	5. Kiểm tra mail ấn vào link		
		6. Nhập mật khẩu		
		7. Ấn đặt lại		

Bảng 6. Kiểm thử đăng ký tài khoản

## 2.4. Chức năng đặt hàng

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày thực	Kết quả
	case		hiện	
		1. Mở ứng dụng.		
		2.Đăng nhập ứng dụng		
	Đặt hàng	3. Chọn sản phẩm		
1	thanh toán	4. Chọn thêm vào giỏ	10/9/2023	Thành công
1	khi nhận	5. Mở giỏ hàng	10/9/2023	Thành công
	hàng	6. Chọn số lượng cần đặt		
		7. Nhấn thành toán khi nhận		
		hàng.		
		1. Mở ứng dụng.		
		2.Đăng nhập ứng dụng		
	Đặt hàng	3. Chọn sản phẩm		
2	thanh toán	4. Chọn thêm vào giỏ	10/11/2023	Thành công
	online	5. Mở giỏ hàng		
		6. Chọn số lượng cần đặt		
		7. Nhấn thành toán VNPAY.		

Bảng 7. Kiểm thử đặt hàng

## 2.5. Chức năng tìm kiếm

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
1	Tìm kiếm thông tin	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Chọn vào chức năng tìm kiếm ở header.</li> <li>Gỗ thông tin cần tìm kiếm</li> <li>Nhấn tìm kiếm.</li> </ol>	10/10/2023	Thành công

Bảng 8. Kiểm thử tìm kiếm

### 2.6. Chức năng cập nhật thông tin cá nhân

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
1	Cập nhật thông tin cá nhân	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập.</li> <li>Chọn vào tài khoản cá nhân.</li> <li>Thay đổi thông tin cá nhân cần thiết ở tab thông tin và đỗi mật khẩu.</li> <li>Nhấn cập nhật</li> </ol>	10/10/2023	Thành công

Bảng 9. Kiểm thử cập nhật thông tin

## 2.7. Chức năng xem lịch sử mua hàng

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
1	Xem lịch sử mua hàng	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập.</li> <li>Chọn vào tài khoản cá nhân.</li> <li>Chọn lịch sử mua hàng</li> </ol>	10/10/2023	Thành công

Bảng 10. Kiểm thử tìm kiếm

### 2.8. Chức năng bình luận đánh giá

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
1	Bình luận, đánh giá	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập.</li> <li>Chọn vào tài khoản cá nhân.</li> <li>Chọn lịch sử mua hàng</li> <li>Chọn vào mục đánh giá của đơn hàng đã giao</li> <li>Nhập bình luận, đánh giá</li> <li>Ân đánh giá</li> </ol>	10/10/2023	Thành công

Bảng 11. Kiểm thử tìm kiếm

# 2.9. Chức năng quản lý sản phẩm

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày thực	Kết quả
	case		hiện	-
		<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> </ol>		
1	Thêm sản phẩm	<ul> <li>3. Chọn chức năng quản lý sản phẩm</li> <li>4. Chọn Thêm sản phẩm</li> <li>5. Nhập đầy đủ các thông tin</li> </ul>	10/9/2023	Thành công
		của sản phẩm 6. Nhấn thêm.		
2	Sửa sản phẩm	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý sản phẩm</li> <li>Chọn Sửa sản phẩm</li> <li>Chọn mục dữ liệu cần sửa</li> <li>Nhấn sửa.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công
3	Xóa sản phẩm	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý sản phẩm</li> <li>Chọn sản phẩm cần xóa</li> <li>Nhấn xóa.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công
4	Tìm kiếm sản phẩm	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý sản phẩm</li> <li>Gõ nội dung cần tìm kiếm</li> <li>Hiện nội dung tìm kiếm.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công

Bảng 12. Kiểm thử quản lý sản phẩm

## 2.10. Chức năng quản lý loại sản phẩm

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
1	Thêm loại sản phẩm	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý loại sản phẩm</li> <li>Chọn Thêm loại sản phẩm</li> <li>Nhập đầy đủ các thông tin của loại sản phẩm</li> <li>Nhấn thêm.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công
2	Sửa loại sản phẩm	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý loại sản phẩm</li> <li>Chọn Sửa loại sản phẩm</li> <li>Chọn mục dữ liệu cần sửa</li> <li>Nhấn sửa.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công
3	Xóa loại sản phẩm	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý loại sản phẩm</li> <li>Chọn loại sản phẩm cần xóa</li> <li>Nhấn xóa.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công
4	Tìm kiếm loại sản phẩm	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý loại sản phẩm</li> <li>Gõ nội dung cần tìm kiếm</li> <li>Hiện nội dung tìm kiếm.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công

Bảng 13. Kiểm thử quản lý loại sản phẩm

# 2.11. Chức năng quản lý nguồn gốc

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày thực	Kết quả
	case		hiện	
1		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
	Thêm	3. Chọn chức năng quản lý		
	nguồn gốc	nguồn gốc	10/9/2023	
	nguon goc	4. Chọn Thêm nguồn gốc		
		5. Nhập đầy đủ các thông tin		
		của nguồn gốc		
		6. Nhấn thêm.		
2		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
	Sửa	3. Chọn chức năng quản lý	10/9/2023	
	nguồn gốc	nguồn gốc	10/9/2023	
		4. Chọn Sửa nguồn gốc		
		5. Chọn mục dữ liệu cần sửa		
		6. Nhấn sửa.		
3		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
	Xóa	admin.		
	nguồn gốc	3. Chọn chức năng quản lý	10/9/2023	
	nguon goc	nguồn gốc		
		4. Chọn nguồn gốc cần xóa		
		5. Nhấn xóa.		
4		1. Mở website.		Thành công
	Tìm kiếm nguồn gốc	2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
		3. Chọn chức năng quản lý	10/9/2023	
	nguon goc	nguồn gốc		
		4. Gõ nội dung cần tìm kiếm		
		5. Hiện nội dung tìm kiếm.		

Bảng 14. Kiểm thử quản lý loại nguồn gốc

## 2.12. Chức năng quản khuyến mãi

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày thực	Kết quả
	case		hiện	
1		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
	Thêm	3. Chọn chức năng quản lý		
	khuyến mãi	khuyến mãi	10/9/2023	
	Kiluyeli illai	4. Chọn Thêm khuyến mãi		
		5. Nhập đầy đủ các thông tin		
		của khuyến mãi		
		6. Nhấn thêm.		
2		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
	Sửa	3. Chọn chức năng quản lý	10/9/2023	
	khuyến mãi	khuyến mãi	10/9/2023	
		4. Chọn Sửa khuyến mãi		
		5. Chọn mục dữ liệu cần sửa		
		6. Nhấn sửa.		
3		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
	Xóa	admin.		
	khuyến mãi	3. Chọn chức năng quản lý	10/9/2023	
	Kilay Cil Illai	khuyến mãi		
		4. Chọn khuyến mãi cần xóa		
		5. Nhấn xóa.		
4		1. M		Thành công
	Tìm kiếm khuyến mãi	2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
		3. Chọn chức năng quản lý	10/9/2023	
		khuyến mãi		
		4. Gõ nội dung cần tìm kiếm		
		5. Hiện nội dung tìm kiếm.		

Bảng 15. Kiểm thử quản lý loại khuyến mãi

### 2.13. Chức năng quản lý bình luận

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
		1. Mở website.		
	Xóa bình luận	2. Đăng nhập vào trang	10/9/2023	Thành công
1		admin.		
1		3. Chọn chức năng quản lý		
		bình luạn		
		4. Ân xóa		

Bảng 16. Kiểm thử quản lý đơn hàng

### 2.14. Chức năng quản lý đơn hàng

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
		1. Mở website.		Thành công
	Cập nhật trạng thái đơn hàng	2. Đăng nhập vào trang	10/9/2023	
1		admin.		
1		3. Chọn chức năng quản lý		
		đơn hàng		
		4. Cập nhật 1 đơn hàng		

Bảng 17. Kiểm thử quản lý đơn hàng

### 2.15. Chức năng quản lý khách hàng

STT	Mô tả test case	Các bước thực hiện	Ngày thực hiện	Kết quả
1	Tìm kiếm khách hàng	<ol> <li>Mở website.</li> <li>Đăng nhập vào trang admin.</li> <li>Chọn chức năng quản lý khách hàng</li> <li>Gõ nội dung cần tìm kiếm</li> <li>Hiện nội dung tìm kiếm.</li> </ol>	10/9/2023	Thành công

Bảng 18. Kiểm thử quản lý khách hàng

## 2.16. Chức năng quản lý kho hàng

STT	Mô tả test	Các bước thực hiện	Ngày thực	Kết quả
	case		hiện	
1		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
	Thêm	3. Chọn chức năng quản lý		
	lô hàng	kho hàng	20/11/2023	
	10 Hang	4. Chọn Thêm lô hàng		
		5. Nhập đầy đủ các thông tin		
		của lô hàng		
		6. Nhấn thêm.		
2		1. Mở website.		Thành công
		2. Đăng nhập vào trang		
		admin.		
	Sửa lô hàng	3. Chọn chức năng quản lý	20/11/2023	
		kho hàng	20/11/2023	
		4. Chọn Sửa lô hàng		
		5. Chọn mục dữ liệu cần sửa		
		6. Nhấn sửa.		

Bảng 19. Kiểm thử quản lý đơn hàng

## PHẦN 3: KẾT LUẬN

### I. KÉT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Về cơ bản, "website thương mại điện tử kinh doanh nông sản" đã đạt được các mục tiêu đề ra. Xây được một giao diện thân thiện cho khách hàng với các tính năng: cho phép khách hàng đăng ký, đăng nhập tài khoản; tìm kiếm sản phẩm theo loại, theo tên; xem thông tin chi tiết của tác phẩm; quản lý giỏ hàng; quản lý tài khoản; đặt hàng, theo dõi trạng thái đơn hàng và thông tin lịch sử đơn hàng; bình luận, đánh giá về chất lượng sản phẩm.

Ở góc độ quản trị viên, website đã hỗ trợ được các tính năng quản lý như: cho phép đăng nhập bằng tài khoản admin; quản lý thông tin sản phẩm; thông tin loại sản phẩm; quản lý thông tin khách hàng; quản lý nguồn gốc xuất xứ của của sản phẩm; quản lý được thông tin của đơn hàng và cập nhật trạng thái đơn hàng cho khách; quản lý thông tin khuyến mãi của sản phẩm để thu hút khách hàng, quản lý được thông tin bình luận và đánh giá từ khách hàng.

#### II. HẠN CHẾ

Vì thời gian có hạn và kĩ thuật lập trình còn non kém, nên hệ thống vẫn còn chưa hoàn thiện ở những điểm sau:

- Nguồn dữ liệu chưa được đa dạng, chưa thực sự sát với thực tế.
- Chức năng vẫn chưa được phong phú, chưa hỗ trợ được tối đa cho cả khách hàng và quản trị viên.
- Hệ thống còn tải lại trang khi thực hiện các thao tác.
- Giao diện đạt yêu cầu nhưng vẫn cần cải thiện thêm.

### III. HƯỚNG PHÁT TRIỀN

Để hệ thống hoạt động tốt hơn cần có một hướng phát triển trong tương lai. Các mục tiêu được đề ra để cải thiện và phát triển hệ thống:

- Xây dựng nguồn dữ liệu đa dạng hơn, sát với thực tế hơn.
- Mở rộng và phát triển thêm nhiều chức năng cho nhân viên.
- Thêm các chức năng phức tạp hơn như trả lời bình luận, chatbox
- Cải thiện giao diện, tăng trải nghiệm của người dùng.

## TÀI LIÊU THAM KHẢO

- [1] **Trương Quốc Định, Phan Tấn Tài**, giáo trình Phân tích và thiết kế hệ thống thông tin, Trường Công nghệ thông tin và truyền thông, Trường Đại học Cần Thơ.
- [2] Bùi Võ Quốc Bảo, Slide bài giảng môn Lập trình web, Khoa Công nghệ thông Tin và truyền thông, Trường Đại học Cần Thơ.
- [3] W3School, Kiến thức lập trình web, https://www.w3schools.com/
- [4] Đặng Ngọc Sơn, Series HTMT/CSS cơ bản, https://www.youtube.com/F8VNOfficial
- [5] **VNPAY**, Hướng dẫn tích hợp Cổng thanh toán VNPAY, https://sandbox.vnpayment.vn/apis/docs/huong-dan-tich-hop/
- [6] Packagist, thư viện chính của Composer, https://packagist.org/